**Mẫu số 02a110[[1]](#footnote-1)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *....., ngày..... tháng..... năm.....*  **PHIẾU YÊU CẦU ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI**  **NỘI DUNG BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**  **BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TÀI SẢN**  **GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**  Kính gửi2[[2]](#footnote-2):............................. | **PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ** | |
| **Vào Sổ tiếp nhận hồ sơ:**  *Quyển số................ Số thứ tự................* | |
|  | **Người tiếp nhận** *(Ký và ghi rõ họ, tên)* |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI YÊU CẦU ĐĂNG KÝ** | | | | |
| **1. Người yêu cầu đăng ký3**[[3]](#footnote-3) | | | | |
| □ Bên nhận bảo đảm | □ Bên bảo đảm | | | □ Bên kế thừa bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm |
| □ Quản tài viên4[[4]](#footnote-4)/Doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản | | | | □ Chi nhánh của pháp nhân, người đại diện5[[5]](#footnote-5) |
| Họ và tên đầy đủ đối với cá nhân6[[6]](#footnote-6)/tên đầy đủ đối với tổ chức7[[7]](#footnote-7): *(viết chữ IN HOA)*  .................................................................................................................................. | | | | |
| Địa chỉ để cơ quan đăng ký liên hệ khi cần thiết:  Họ và tên:..................................................................................................................  Số điện thoại*...............* Fax *(nếu có):*......*..........* Thư điện tử *(nếu có):.....................* | | | | |
| **2. Hợp đồng bảo đảm8**[[8]](#footnote-8)**/Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng bảo đảm/Văn bản chuyển giao quyền đòi nợ, chuyển giao nghĩa vụ/Văn bản khác chứng minh có căn cứ đăng ký thay đổi**  Tên văn bản:..............................................................................................................  Số: *(nếu có).......................................;* thời điểm có hiệu lực hoặc thời điểm ký9[[9]](#footnote-9): ngày..... tháng..... năm..... | | | | |
| **3. Nội dung yêu cầu đăng ký thay đổi10**[[10]](#footnote-10) | | | | |
| ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | | | |
| **4. Thuộc đối tượng không phải nộp phí đăng ký** □p | | | | |
| **5. Giấy tờ kèm theo11:**[[11]](#footnote-11)  ......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... | | | | |
| **6. Cách thức nhận kết quả đăng ký** | | □ Nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký.  □ Nhận qua dịch vụ bưu chính *(ghi rõ tên và địa chỉ người nhận):*  ...........................................................................  □ Cách thức điện tử *(nếu pháp luật quy định):*  *..........*..................................................................  □ Cách thức khác *(nếu được cơ quan đăng ký đồng ý)*:  ............................................................................ | | |
| *Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về trung thực trong kê khai và về tính chính xác của thông tin được kê khai trong Phiếu yêu cầu này.* | | | | |
| **BÊN BẢO ĐẢM**  **(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN)** *Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có), đóng dấu (nếu có)* | | | **BÊN NHẬN BẢO ĐẢM**  **(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN)** *Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có),*  *đóng dấu (nếu có)* | | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI YÊU CẦU**  **ĐĂNG KÝ KHÁC12**[[12]](#footnote-12)  **(HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN)** *Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh (nếu có), đóng dấu (nếu có)* |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHẦN CHỨNG NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ** | |
| Cơ quan đăng ký có thẩm quyền:..............................................................................  Chứng nhận việc........................................................................................................ đã được đăng ký theo nội dung kê khai tại Phiếu yêu cầu này tại thời điểm..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm..... | |
|  | *....., ngày..... tháng..... năm.....*  **NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN**  **CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ**  *(Ký, ghi rõ họ và tên, chức danh, đóng dấu)* |

1. 1 Ban hành kèm theo Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ. Phiếu yêu cầu đăng ký này cũng được áp dụng đối với trường hợp người nhận chuyển giao hợp pháp tài sản bảo đảm hoặc cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP chỉ yêu cầu rút bớt một, một số tài sản bảo đảm để xóa đăng ký đối với tài sản này. [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Ghi đúng tên cơ quan đăng ký có thẩm quyền. Một Phiếu yêu cầu đăng ký chỉ gửi đến một cơ quan đăng ký. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Trường hợp gồm nhiều người thì kê khai từng người theo thông tin thể hiện trên Phiếu yêu cầu đăng ký này. Trường hợp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ liên quan đến tài sản thuộc doanh nghiệp tư nhân thì kê khai người yêu cầu đăng ký theo quy định tại khoản 9 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-3)
4. 4 Kê khai thêm chức danh, số Chứng chỉ hành nghề, cơ quan cấp và ngày, tháng, năm cấp Chứng chỉ. [↑](#footnote-ref-4)
5. 5 Trường hợp này, đánh dấu đồng thời ô Chi nhánh của pháp nhân, người đại diện và ô Bên bảo đảm hoặc ô Bên nhận bảo đảm là pháp nhân thực hiện đăng ký thông qua chi nhánh hoặc của người được đại diện. [↑](#footnote-ref-5)
6. 6 Kê khai theo thông tin thể hiện trên Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân đối với công dân Việt Nam; Chứng minh quân đội đối với người đang công tác trong quân đội và không có Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân; Hộ chiếu đối với công dân nước ngoài; Thẻ thường trú đối với người không quốc tịch. [↑](#footnote-ref-6)
7. 7 Kê khai theo thông tin thể hiện trên Giấy chứng nhận đăng ký thuế (áp dụng cả trong trường hợp kê khai đối với chi nhánh). [↑](#footnote-ref-7)
8. 8 Áp dụng trong trường hợp đăng ký thay đổi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-8)
9. 9 Đối với hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng, văn bản chuyển giao quyền đòi nợ, chuyển giao nghĩa vụ: Kê khai ngày công chứng, chứng thực (áp dụng đối với hợp đồng, văn bản được công chứng, chứng thực); ngày có hiệu lực theo thỏa thuận trong hợp đồng, văn bản (áp dụng đối với hợp đồng, văn bản không được công chứng, chứng thực); ngày ký hợp đồng, văn bản (áp dụng đối với hợp đồng, văn bản không được công chứng, chứng thực và các bên không có thỏa thuận về ngày có hiệu lực trong hợp đồng, văn bản). Đối với văn bản khác chứng minh căn cứ thay đổi: Kê khai ngày có hiệu lực thể hiện trên văn bản hoặc ngày ký văn bản nếu trong văn bản không thể hiện ngày có hiệu lực. [↑](#footnote-ref-9)
10. 10 Trường hợp đăng ký thay đổi để bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP thì nội dung được kê khai là bổ sung thông tin về hợp đồng hoặc văn bản có nội dung thỏa thuận về bổ sung nghĩa vụ được bảo đảm thể hiện tại Mục 2 của Phiếu yêu cầu đăng ký này. [↑](#footnote-ref-10)
11. 11 Kê khai đầy đủ giấy tờ phải có trong hồ sơ đăng ký theo quy định của Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-11)
12. 12 Người yêu cầu đăng ký thay đổi theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 8 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-12)